

QUỐC HỘI KHÓA XIV  
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23 /ĐĐBQH-VP

Hòa Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2020

V/v thông tin trả lời ý kiến,  
kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.....

Căn cứ Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội; Để kịp thời thông tin tới cử tri và Nhân dân kết quả trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ, ngành Trung ương. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình tổng hợp kết quả như sau:

*(Có bản tổng hợp chi tiết kèm theo)*

Trân trọng đề nghị Quý cơ quan quan tâm, phối hợp, thông tin đến cử tri và Nhân dân trong toàn tỉnh để kịp thời nắm bắt thông tin và giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội tỉnh nhà.

Xin trân trọng cảm ơn!./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Báo Hòa Bình, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo, Chuyên viên VP;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN  
CHÁNH VĂN PHÒNG



  
Bùi Mạnh Cường





QUỐC HỘI KHÓA XIV  
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## TỔNG HỢP

Trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV

### I. BỘ CÔNG AN

**Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị xem xét, cấp kinh phí trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra các cấp theo quy định của Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015”

#### Trả lời:

Ngày 11/9/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1172/QĐ-TTg phê duyệt Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015. Ngày 16/9/2019, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự” và Đề án “Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự”.

Thực hiện kế hoạch triển khai thí điểm hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự, Bộ Công an đã lắp đặt các trang thiết bị tại 42 phòng hỏi cung bị can thuộc 11 địa điểm tại Công an 05 đơn vị, địa phương. Hiện nay, Bộ Công an đang đề xuất Chính phủ bố trí kinh phí để tổ chức triển khai trên phạm vi toàn quốc.

### II. BỘ TÀI CHÍNH

**1. Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị xem xét, cấp kinh phí trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra các cấp theo quy định của Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015”

#### Trả lời:

Ngày 11/9/2019, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1172/QĐ-TTg phê duyệt Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, trong đó, về kinh phí tại khoản 2, mục IV

quy định: “Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương xây dựng các dự án thành phần, bảo đảm tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện đề án, trong đó chi tiết: Chi đầu tư, chi thường xuyên đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương; dự kiến nhu cầu kinh phí vận hành, duy tu hàng năm đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (những nội dung, nhiệm vụ đã được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hiện nay; những nội dung, nhiệm vụ mới phát sinh cần bổ sung kinh phí thực hiện). Trên cơ sở xác định nhu cầu kinh phí, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương xin ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm”. Vì vậy, đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thực hiện theo Quyết định số 1772/QĐ-TTg, ngày 11/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị quan tâm đầu tư, xây dựng trụ sở, mua sắm trang thiết bị làm việc, phương tiện, kho tàng vật cho các cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo tiếp nhận, bảo quản và xử lý tang tài vật đúng quy định”

#### **Trả lời:**

1. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và trang bị xe ô tô chuyên dùng, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị:

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã có công văn số 12466/BTC-QLCS, ngày 18/10/2019 về việc thỏa thuận diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan thi hành án dân sự và công văn số 13328/BTC-QLCS, ngày 05/11/2019 về tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của Bộ Tư pháp. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị: Thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

2. Về đầu tư, xây dựng trụ sở, kho tàng vật cho các cơ quan thi hành án dân sự:

Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch & Đầu tư, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp được ngân sách Trung ương bố trí 1.131.022 triệu đồng để đầu tư 91 dự án xây dựng mới, cải tạo, mở rộng trụ sở và kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương, trong đó:

- Bố trí cho kho tàng là 120.948 triệu đồng để thực hiện 28 kho chuyển tiếp và khởi công mới 28 kho.

- Bổ trí xây dựng trụ sở của cơ quan thi hành án là 1.010.074 triệu đồng, trong đó mở mới 94 dự án.

### 3. Về đảm bảo kinh phí hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự:

- Thực hiện Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ưu tiên các cơ quan tư pháp, bao gồm cơ quan thi hành án dân sự được áp dụng định mức phân bổ cao hơn so với các cơ quan Trung ương khác, cụ thể tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg, ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 đã quy định định mức ưu tiên cao nhất đối với khối các cơ quan tư pháp, trong đó có cơ quan thi hành án dân sự (định mức 55 triệu đồng/biên chế). Đồng thời ngân sách nhà nước tiếp tục bố trí các khoản chi đặc thù ngoài định mức theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg để tập trung giải quyết những yêu cầu đặc thù của ngành như:

+ Kinh phí đối với các nhiệm vụ: Kinh phí thừa phát lại; kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án dân sự (phần đương sự chịu); kinh phí cưỡng chế thi hành án (phần ngân sách nhà nước chi trả), kinh phí tiêu hủy tang vật, kinh phí thuê kho, kinh phí bảo quản vật chứng, trang phục cán bộ công chức theo quy định...

+ Về tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Hằng năm, ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí thuê trụ sở, kinh phí bảo trì trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. Giai đoạn 2016 – 2020 bố trí kinh phí thực hiện Đề án “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2016 – 2020” theo Quyết định số 77/QĐ-TTg, ngày 11/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ là 509.637 triệu đồng.

- Ngoài ra, hàng năm cơ quan thi hành án dân sự còn được để lại một phần phí thi hành án dân sự thu được để trang trải phục vụ công việc, dịch vụ, thu phí.

Theo báo cáo đánh giá dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và dự toán năm 2020 của Bộ Tư pháp thì kinh phí ngân sách nhà nước đã bố trí đối với Bộ Tư pháp cơ bản đảm bảo cho các hoạt động của ngành.

## III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Cử tri kiến nghị:** “Các tỉnh miền núi có đặc điểm tự nhiên chủ yếu là núi cao, địa hình chia cắt, mặt khác do hoạt động khai thác khoáng sản, xây dựng nhà máy thủy điện, khai thác rừng và tác động của biến đổi khí hậu nên thường

*xuyên sạt lở khi mưa lũ kéo dài. Đề nghị có chính sách hỗ trợ cho các địa phương trong vùng chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai”.*

### **Trả lời:**

Trong những năm gần đây, tình hình thiên tai diễn ra hết sức phức tạp và nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, đặc biệt là lũ quét, sạt lở đất ở khu vực miền núi phía Bắc nói chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng. Trước tình hình đó, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với địa phương thống kê thiệt hại, trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kịp thời để địa phương có nguồn lực khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo ổn định cuộc sống, sản xuất của Nhân dân. Ngoài ra, các Bộ, ngành, các tổ chức trong và ngoài nước cũng quan tâm hỗ trợ cho các địa phương tăng thêm nguồn lực cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Từ năm 2017 đến năm 2019, tỉnh Hòa Bình được nhà nước hỗ trợ 943 tỷ đồng để hỗ trợ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai (năm 2017: 555 tỷ đồng; năm 2018: 368 tỷ đồng; năm 2019: 120 tỷ đồng). Trong đó, Chính phủ đã hỗ trợ 350 tỷ đồng (năm 2017: 260 tỷ đồng; năm 2018: 70 tỷ đồng; năm 2019: 20 tỷ đồng) theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhằm tăng thêm nguồn lực và tính chủ động cho các địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó có quy định nguồn lực thực hiện, như: Quyết định 37/2019/QĐ-TTg, ngày 27/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 01/2016/QĐ-TTg, ngày 19/01/2016 về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai; Quyết định số 649/QĐ-TTg, ngày 30/5/2019 phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020.

Hiện nay, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng “Chương trình đầu tư công về bố trí, sắp xếp dân cư nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai”; “Đề án tổng thể phòng chống thiên tai khu vực miền núi phía Bắc” và trình Chính phủ phê duyệt “Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030” theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Chỉ thị 19/CT-TTg, ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; tham mưu Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, trong đó có đề xuất

Quỹ Phòng chống thiên tai Quốc gia để có nguồn lực hỗ trợ các địa phương khi có thiên tai lớn.

#### **IV. BỘ NỘI VỤ**

**Cử tri kiến nghị:** “*Đề nghị Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các cơ quan hữu quan phối hợp, xác định rõ ranh giới địa chính giữa các xã giáp ranh của tỉnh Hòa Bình với các địa phương khác (xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; xã Tân Minh, xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với huyện Tân Sơn và huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ), nhằm giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, gây mất an ninh trật tự*”.

#### **Trả lời:**

##### **1. Về việc xác định địa giới hành chính giữa xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

Giữa tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Hòa Bình tồn tại 01 khu vực (khu vực suối Xia) chưa xác định địa giới hành chính từ năm 1995 đến nay (khi kết thúc thực hiện Chỉ thị số 364-CT về giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã). Để giải quyết vấn đề này, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 5010/TTr-BNV, ngày 30/10/2015 báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định phương án giải quyết các khu vực chưa xác định địa giới hành chính do lịch sử để lại, trong đó có khu vực giữa tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Hòa Bình. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ và dự thảo báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ trình xin ý kiến Bộ Chính trị về vấn đề này trước khi trình Quốc hội (tại Công văn số 9840/VPCP-NC, ngày 24/11/2015 của Văn phòng Chính phủ). Ngày 06/11/2017, Ban Cán sự đảng Chính phủ có Tờ trình số 287-TTr/BCSDCP trình Bộ Chính trị xin ý kiến chỉ đạo giải quyết địa giới hành chính giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xác định địa giới hành chính tại khu vực nêu trên.

##### **2. Về việc xác định địa giới hành chính giữa xã Tân Minh, xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với huyện Tân Sơn và huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.**

Hiện nay, Bộ Nội vụ chưa nhận được báo cáo của tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ về việc xác định địa giới hành chính giữa xã Tân Minh, xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với huyện Tân Sơn và huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, đề nghị tỉnh Hòa Bình chủ trì phối hợp với tỉnh Phú Thọ trao

đổi để có giải pháp xác định địa giới hành chính giữa các khu vực nêu trên, trường hợp 02 tỉnh không thống nhất được phương án xác định địa giới hành chính thì lập hồ sơ đề án trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) để hướng dẫn giải quyết.

## **V. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1. Cử tri kiến nghị:** “*Đề nghị Chính phủ xem xét, có chế độ hỗ trợ cho giáo viên làm công tác trực bán trú*”.

### **Trả lời:**

Giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách của giáo viên theo quy định, còn đang được hưởng chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại các trường chuyên biệt<sup>1</sup>; được giảm định mức giờ dạy<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú được bố trí định mức số lượng người làm việc tăng hơn<sup>3</sup>. Các chế độ chính sách nêu trên là sự quan tâm của nhà nước và ngành giáo dục để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ (trong đó có nhiệm vụ trực bán trú) của giáo viên, cán bộ quản lý trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp nên không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề trong giai đoạn 2018-2020 để chuẩn bị thực hiện chính sách tiền lương mới từ năm 2021.

**2. Cử tri kiến nghị:** “*Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo thống nhất mức giá sách giáo khoa, đồng thời hướng dẫn các địa phương trong việc lựa chọn chương trình sách giáo khoa để triển khai đồng bộ, thống nhất Chương trình giáo dục phổ thông mới, tránh gây chồng chéo, lúng túng cho các địa phương trong quá trình thực hiện*”.

### **Trả lời:**

Ngày 27/12/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 5805/BGDĐT-GDTH yêu cầu các nhà xuất bản khẩn trương thực hiện các thủ

<sup>1</sup> Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

<sup>2</sup> Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, ngày 06/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

<sup>3</sup> Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

tục để kịp thời công bố giá của mỗi cuốn sách giáo khoa lớp 1 đã được phê duyệt để các cơ sở giáo dục phổ thông, các địa phương có thông tin đầy đủ khi tổ chức lựa chọn sách, việc công bố giá sách phải được hoàn thành trước ngày 15/02/2020. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các nhà xuất bản có sách giáo khoa lớp 1 đã được phê duyệt đưa sách đến các địa phương kịp thời, để các cơ sở giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh tiếp cận sách nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả và đầy đủ cho từng môn học để thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

Ngày 30/01/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư có quy định việc lựa chọn sách giáo khoa thuộc thẩm quyền quyết định của cơ sở giáo dục phổ thông, việc lựa chọn phải đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, quy trình lựa chọn chặt chẽ, công bằng và khách quan<sup>4</sup>.

## **VI. BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Cử tri kiến nghị:** “*Đề nghị quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương cho các địa phương trong vùng để đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối các địa phương trong và ngoài vùng, đặc biệt kết nối ngang các tỉnh trong vùng, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng khu cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch quốc gia, hạ tầng đô thị và hỗ trợ các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”.

### **Trả lời:**

Giai đoạn 2016 - 2020, việc đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối các địa phương trong và ngoài vùng, đặc biệt kết nối ngang các tỉnh trong vùng, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng khu cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch quốc gia, hạ tầng đô thị và hỗ trợ các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quan tâm bố trí đầu tư vốn từ nguồn ngân sách Trung ương và các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình căn cứ quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, các Nghị quyết hướng dẫn, văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước

---

<sup>4</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng các video clip giới thiệu quy trình chọn sách giáo khoa để các địa phương, cơ sở giáo dục thuận tiện trong triển khai: <https://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-video.aspx?ItemID=89>.

giai đoạn 2021 – 2025 để xem xét, bố trí vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các dự án.

## **VII. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**1. Cử tri kiến nghị:** “*Đề nghị quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương cho các địa phương trong vùng để đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối các địa phương trong và ngoài vùng, đặc biệt kết nối ngang các tỉnh trong vùng, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng khu cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch quốc gia, hạ tầng đô thị và hỗ trợ các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”.

### **Trả lời:**

1. Về đầu tư các quốc lộ kết nối các địa phương trong và ngoài vùng, đặc biệt kết nối ngang các tỉnh trong vùng.

Theo Quyết định số 356/QĐ-TTg, ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành GTVT đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình có 5 tuyến quốc lộ là: QL6, QL21, QL12B, QL15 và 02 tuyến quốc lộ mới được bổ sung vào quy hoạch là: QL70B và tuyến nối Quốc lộ 37B, QL10, QL38B, QL1 với đường Hồ Chí Minh dài 20,5 Km.

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Giao thông vận tải đã bố trí nguồn lực để đầu tư đưa vào khai thác một số tuyến đường quốc lộ quan trọng như: Dự án được đầu tư dự án theo hình thức BOT, kết hợp với đầu tư xây dựng Quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai – Hòa Bình, đã hoàn thành vào 10/10/2018; đầu tư tuyến cao tốc Hòa Bình – Sơn La theo hình thức BOT. Ngoài ra, đầu tư và đưa vào sử dụng 48 cầu GTNT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo Dự án LRAMP và bố trí vốn cho tuyến đường địa phương là Dự án đường kết nối đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 12B đi Quốc lộ 1.

Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá hiện trạng các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nói riêng và các tỉnh trong vùng nói chung để làm cơ sở cân đối nguồn lực đầu tư trong giai đoạn 2021 – 2025.

2. Về đầu tư các tuyến đường địa phương và hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng khu cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch quốc gia, hạ tầng đô thị và giao thông giữa các xã:

Theo Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, việc đầu tư các tuyến đường giao thông địa phương và đầu tư kết cấu hạ tầng khu cụm công

nghiệp, khu, điểm du lịch quốc gia, hạ tầng đô thị và giao thông giữa các xã thuộc chức năng quản lý của địa phương nên Bộ GTVT đề nghị tỉnh Hòa Bình quan tâm giải quyết những kiến nghị của cử tri.

**2. Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị sớm bố trí kinh phí triển khai thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 12B đoạn từ Ngã ba Mãn Đức, huyện Tân Lạc đến Quốc lộ 1A; tuyến đường 436 đến đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 15 thuộc địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt và lưu thông hàng hóa của Nhân dân”.

#### **Trả lời:**

Quốc lộ 12B nối Quốc lộ 1A thuộc địa phận tỉnh Ninh Bình với Quốc lộ 6 thuộc địa phận tỉnh Hòa Bình là tuyến đường quan trọng vận tải luồng hàng hóa từ phía Nam và các tỉnh ven biển Bắc Bộ với khu vực Tây Bắc và ngược lại. Hiện nay, nhu cầu vận tải trên tuyến đường rất lớn và đang tiếp tục gia tăng. Với tầm quan trọng của tuyến đường này trong mạng lưới kết nối vận tải liên vùng, Bộ Giao thông vận tải đã từng bước đầu tư và nâng cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Trong giai đoạn 2016-2020, Quốc lộ 12B đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình nối Quốc lộ 1A đã được đầu tư và đưa vào khai thác với quy mô đường cấp III đồng bằng. Trong thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá thứ tự ưu tiên và cân đối khả năng nguồn lực để đầu tư tuyến đường này trên địa phận của tỉnh Hòa Bình để phát huy hiệu quả của dự án.

Riêng việc đầu tư tuyến đường 436 đến đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 15 trên địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thuộc chức năng quản lý của địa phương nên Bộ Giao thông vận tải đề nghị tỉnh Hòa Bình quan tâm giải quyết những kiến nghị của cử tri. Bộ Giao thông vận tải sẽ có ý kiến chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam phối hợp với tỉnh và xem xét giải quyết cụ thể theo thẩm quyền.

### **VIII. BỘ TƯ PHÁP**

**1. Cử tri kiến nghị:** “Một số quy định của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự còn chưa đồng bộ với quy định của Luật Thi hành án dân sự (như Điều 74 Thi hành án dân sự có sự mâu thuẫn với điểm c, khoản 2, Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP). Đề nghị Chính phủ xem xét, nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp”.

#### **Trả lời:**

Qua theo dõi chung, Bộ Tư pháp nhận thấy, còn nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật về THADS và cần có lộ trình để giải quyết các vướng mắc, bất cập tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, trong đó đã đề xuất sửa đổi quy định về xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án, trình Chính phủ xem xét ban hành (Tờ trình số 05/TTr-BTP, ngày 08/01/2020 của Bộ Tư pháp).

**2. Cử tri kiến nghị:** *“Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, ban hành quy định để tháo gỡ những bất cập trong việc giải quyết thi hành án không có điều kiện thi hành tồn đọng lâu năm và các vụ việc dân sự trong án hình sự để giảm bớt thời gian và thủ tục cho các cơ quan thi hành án dân sự phải theo dõi việc tổ chức thi hành mà không có hiệu quả”.*

#### **Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của cử tri và sẽ tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để đề nghị Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định về việc sửa Luật THADS.

Hiện nay, để khắc phục việc chưa có điều kiện lũy kế năm này qua năm khác, Thông tư số 06/2019/TT-BTP, ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính đã quy định: riêng đối với số chưa có điều kiện thi hành án đã chuyển sổ theo dõi riêng, kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Chi cục THADS, Cục THADS chốt số liệu, lập danh sách gửi Tổng cục THADS để theo dõi, quản lý. Theo đó, với cách thống kê như vậy thì số liệu đã phản ánh đúng kết quả hoạt động THADS.

**3. Cử tri kiến nghị:** *“Đề nghị quan tâm đầu tư, xây dựng trụ sở, mua sắm trang thiết bị làm việc, phương tiện, kho tàng vật cho các cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo tiếp nhận, bảo quản và xử lý tang tài vật đúng quy định”.*

#### **Trả lời:**

Bộ Tư pháp luôn quan tâm bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi THADS từ Trung ương tới địa phương, góp phần bảo đảm sự thuận lợi trong thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao. Cụ thể, Bộ đã chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề

án về đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc, xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan THADS địa phương<sup>5</sup>.

Đến nay, về cơ bản, các cơ quan THADS địa phương đã được trang bị đầy đủ theo định mức quy định về các phương tiện đi lại (ô tô, xe ô tô chuyên dùng, xe máy); các trang thiết bị, phương tiện làm việc (máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax...); các công cụ, phương tiện hỗ trợ công tác thi hành án (loa pin cầm tay, máy ảnh, máy ghi âm, gậy điện).

Về trụ sở, kho vật chứng, năm 2019, Bộ Tư pháp đã triển khai đầu tư, xây dựng mới 10 trụ sở và 01 kho vật chứng các cơ quan THADS địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng các đề án, kế hoạch đầu tư công theo từng giai đoạn để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Hệ thống cơ quan THADS trong thời gian tới<sup>6</sup>.

Về tình hình đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các cơ quan THADS tỉnh Hòa Bình: Bộ Tư pháp phân bổ ngân sách, điều hòa phí thi hành án theo định mức quy định chung đối với các cơ quan trong hệ thống, bảo đảm hoạt động của các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; đã trang cấp 05 xe ô tô dùng chung, 05 xe ô tô chuyên dùng, 13 xe máy; các trang thiết bị làm việc (máy tính, máy in, máy photocopy...) được trang bị theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đáp ứng ngày càng tốt hơn điều kiện làm việc cho công chức.

Tính đến nay, đã được đầu tư xây dựng 12/12 trụ sở làm việc; trụ sở cơ quan Cục THADS tỉnh được đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 tại vị trí mới do diện tích hiện nay nhỏ; đầu tư xây dựng kho vật chứng cho 04/12 đơn vị (cụm kho Cục THADS tỉnh và Chi cục THADS thành phố Hòa Bình; Chi cục THADS huyện Tân Lạc, Chi cục THADS huyện Cao Phong); một số Chi cục diện tích nhỏ, không đủ để cải tạo mở rộng trụ sở, kho vật chứng (Chi cục THADS các huyện: Đà Bắc, Mai Châu, Lương Sơn, Tân Lạc, Kim Bôi, Lạc Sơn).

## **IX. TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị xem xét, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 37 và Điều 39 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân theo hướng

<sup>5</sup> Cụ thể các đề án “Đầu tư trang bị phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp giai đoạn 2006 – 2010”; “Đầu tư trang bị phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW, giai đoạn 2011-2015”; “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS giai đoạn 2016 – 2020”.

<sup>6</sup> Các đề án, kế hoạch: “Quy hoạch hệ thống kho vật chứng cho các cơ quan THADS”; “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS, giai đoạn 2021 – 2025”; Kế hoạch “Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025”.

*giữ nguyên thẩm quyền của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh như hiện nay, đồng thời bổ sung thêm các nội dung: Giao Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định về một số loại vụ việc của Tòa án nhân dân cấp huyện có hiệu lực pháp luật; việc xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao”.*

**Trả lời:**

Vấn đề này, Tòa án nhân dân Tối cao sẽ xem xét, nghiên cứu nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

**X. BỘ Y TẾ**

**1. Cử tri kiến nghị:** *“Đề nghị Bộ Y tế xem xét quy định phân cấp về việc điều trị nội trú đối với một số bệnh thông thường, phù hợp với trình độ chuyên môn của trạm y tế tuyến xã nhằm giảm chi phí khám, chữa bệnh BHYT; đồng thời giảm tải cho bệnh viện tuyến trên”.*

**Trả lời:**

Việc phân cấp điều trị nội trú đối với một số bệnh thông thường, phù hợp với trình độ chuyên môn của Trạm y tế xã, Bộ Y tế xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu để ban hành các chính sách phù hợp trong thời gian tới. Hiện tại, trong khi chưa cho phép điều trị nội trú tại các Trạm y tế, Bộ Y tế cũng quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn cho các trạm y tế để giảm chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đồng thời giảm tải cho Bệnh viện tuyến trên. Cụ thể:

**1. Tăng cường nhân lực y tế tuyến xã:**

Theo số liệu từ niên giám thống kê y tế năm 2015, 100% xã, phường, thị trấn trong toàn quốc đã có trạm y tế, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ làm việc chiếm 78,0%; 98,2% trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; 50,7% xã, phường, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001-2010. Như vậy, có thể nói hầu hết các Trạm y tế trên toàn quốc đã được bố trí bác sỹ trực hoặc y sỹ.

**2. Tăng cường danh mục thuốc điều trị cho y tế tuyến xã**

Việc cấp phát thuốc điều trị các bệnh mãn tính như đái tháo đường, tăng huyết áp, HIV/AIDS, Lao... tại các Trạm y tế xã cho các trường hợp bệnh ổn định là một trong những chính sách ưu tiên của Bộ Y tế. Chính sách này giúp

giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và giảm chi phí đi lại, tăng tính tuân thủ điều trị của người bệnh.

Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BYT có 374 thuốc sử dụng tại Trạm y tế xã, trong đó có 5 thuốc điều trị đái tháo đường, 13 thuốc điều trị tăng huyết áp, 4 thuốc điều trị đau thắt ngực, 5 thuốc chống loạn nhịp tim, 7 thuốc chữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính... Theo các chuyên gia, các thuốc này đã đáp ứng được nhu cầu điều trị cơ bản tại trạm y tế xã.

Thực tế, việc cấp phát thuốc tại các trạm y tế xã theo chỉ định của tuyến trên cho bệnh nhân mắc bệnh mãn tính như tiểu đường, tăng huyết áp, HIV/AIDS, Lao,... đã được các chương trình triển khai thực hiện thời gian qua.

Để nâng cao chất lượng điều trị tại trạm y tế xã, tạo điều kiện cho người bệnh tham gia bảo hiểm y tế, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BYT, ngày 30/10/2018 Ban hành danh mục và tỉ lệ điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được ảnh hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế đã bổ sung 61 thuốc thuộc nhiều chuyên khoa khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, phù hợp với sự phát triển khoa học của công nghiệp dược; bổ sung dạng dùng của 6 thuốc, mở rộng tuyến sử dụng của 69 thuốc, mở rộng điều kiện thanh toán 10 thuốc, tăng tỉ lệ thanh toán 6 thuốc nhằm tạo điều kiện cho người bệnh có thể BHYT tăng cường tiếp cận thuốc điều trị tại tuyến y tế cơ sở như bệnh viện huyện, trạm y tế xã, phường, giảm bớt thời gian, chi phí đi lại cho người bệnh, đồng thời góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và giảm chi phí tiền túi của người bệnh.

### **3. Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.**

Bộ Y tế đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg, ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực cho y tế cơ sở. Như vậy, bên cạnh việc thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT, ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ Bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, các cán bộ y tế tuyến trên phải thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn để giúp đỡ tuyến dưới. Bộ Y tế còn triển khai chính sách khuyến khích bác sỹ trẻ tình nguyện về công tác có thời hạn ở bệnh viện thuộc các vùng miền núi, vùng khó khăn, góp phần nâng cao năng lực của các cơ sở y tế tuyến dưới.

Ngày 24/8/2018, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký Quyết định số 5168/QĐ-BYT về phê duyệt đề án: “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện tuyến cuối của thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ các Trạm y tế xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh giai đoạn 2018-2020” trong đó, các nội dung bao gồm: lựa chọn một số bệnh viện tuyến Trung ương trực thuộc Bộ Y tế, bệnh viện tuyến cuối, bệnh viện hạng 1 thuộc Sở Y tế Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về 26 xã điểm; Xây dựng mô hình mạng lưới trạm y tế xã, phường tiếp nhận cán bộ bệnh viện tuyến Trung ương về khám, chữa bệnh, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật để chẩn đoán phác đồ điều trị. Chuyển giao công nghệ khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến và đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho cán bộ y tế xã, phường. Tạo phong trào thực hiện nghĩa vụ luân phiên cán bộ từ Trung ương, tỉnh, huyện xuống xã.

#### **4. Phát triển hệ thống phòng khám y học gia đình**

Tính đến hết tháng 12/2017, đã có 14 tỉnh, thành phố tham gia Đề án thành lập 340 phòng khám Bác sỹ gia đình với nhiều mô hình khác nhau. Trong số 340 phòng khám Bác sỹ gia đình đã được thành lập, có 297 phòng khám Bác sỹ gia đình công lập và 43 phòng khám Bác sỹ gia đình tư nhân, kết quả thu được ban đầu như sau:

Lập hồ sơ quản lý sức khỏe: Trong giai đoạn 2013-2017, các phòng khám Bác sỹ gia đình đã tổ chức lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho 81.765 người bệnh, trong đó 86,7% người bệnh tại các phòng khám Bác sỹ gia đình thuộc khối bệnh viện quận, huyện. Chỉ có 12,8% người bệnh được lập hồ sơ quản lý tại các trạm y tế.

Thực hiện công tác khám, chữa bệnh: Theo kết quả điều tra, tính đến hết năm 2017, các phòng khám Bác sỹ gia đình tại các tỉnh/thành phố đã thực hiện được 1.166.214 lượt khám bệnh, chữa bệnh; được 1.166.214 lượt khám bệnh, chữa bệnh; 4.285 lượt khám, chữa bệnh cấp cứu; 13.429 ca thủ thuật; chuyển tuyến 35.708 ca và khám bệnh tại nhà 6.804 ca.

#### **5. Triển khai một số Đề án, dự án cho y tế tuyến cơ sở**

- Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện tuyến cuối của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ các trạm y tế xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2018-2020”.

Đây là đề án thí điểm áp dụng cho 26 trạm y tế của 8 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người dân của các xã này được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại tuyến y tế cơ sở.

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Đề án “Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn y tế xã, phường giai đoạn 2019-2025” (kèm theo Quyết định số 1718 ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế), mục tiêu của Đề án là nâng cao chất lượng chuyên môn tại y tế xã, phường tạo tiền đề cho việc tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn, gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào viện. Thực hiện khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã, phường. Đảm bảo đến năm 2020: ít nhất 90% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; Đến năm 2025: 100% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh BHYT và thực hiện đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện được tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; Giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Dự án chăm sóc sức khỏe Nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn 2, vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) trị giá khoảng 70 triệu USD, triển khai trong giai đoạn 2014-2019, với ba hợp phần, gồm tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến xã và năng lực quản lý tại các tuyến, cải thiện chất lượng và tiếp cận dịch vụ y tế tại bệnh viện. Dự án “Chăm sóc sức khỏe Nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn 2, với mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống y tế năm tỉnh Tây Nguyên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân. Đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng thiệt thòi khác.

Như vậy, có thể nói thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, Bộ Y tế đã cố gắng đầu tư cho tuyến y tế cơ sở bằng nhiều giải pháp như tăng cường nhân lực y tế tuyến xã; Tăng cường danh mục thuốc cho y tế tuyến xã; Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới; Phát triển hệ thống phòng khám y học gia đình; Triển khai một số Đề án, dự án cho y tế tuyến cơ sở và các nguồn lực khác. Với các hình thức đầu tư như trên, có thể nói trong suốt thời gian qua, các tuyến y tế cơ sở ngày càng nâng

cao được vai trò trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tỷ lệ khám chữa bệnh được cải thiện đáng kể.

**2. Cử tri kiến nghị:** *“Đề nghị Bộ Y tế xem xét, kiểm soát chặt chẽ việc tổ chức thẩm định, đấu thầu thuốc nhằm đảm bảo chất lượng thuốc cũng như giá cả hợp lý khi cung ứng ra thị trường”.*

**Trả lời:**

Đảm bảo cung ứng thuốc chất lượng, giá hợp lý là nhiệm vụ quan trọng của ngành Y tế. Trong thời gian qua, Bộ Y tế đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện nội dung này.

Về hoàn thiện cơ sở pháp lý, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 15/2019/TT-BYT, ngày 11/7/2019 về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, trong đó có đầy đủ các quy định về chất lượng thuốc và giá thuốc theo phân nhóm tiêu chí kỹ thuật, quy định về thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu... để quản lý chặt chẽ hơn công tác đấu thầu thuốc. Theo Điều 16 (Thẩm quyền thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu) và Điều 17 (Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu), Bộ Y tế quản lý đối với các bệnh viện, cơ sở y tế trực thuộc Bộ; Đối với các địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Sở Y tế chịu trách nhiệm.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Y tế đã chỉ đạo hướng dẫn các địa phương và đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu. Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu thuốc trên cả nước.

**3. Cử tri kiến nghị:** *“Đề nghị quan tâm, xem xét, có chính sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng không phải là người dân tộc thiểu số nhưng đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn”.*

**Trả lời:**

Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, đối tượng này không thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế (trừ những đối tượng đã tham gia BHYT theo quy định của pháp luật BHYT). Do đó, không có cơ sở để thực hiện kiến nghị của cử tri.

**XI. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị xem xét, nghiên cứu, sớm sửa đổi một số quy định của Luật Đất đai 2013 nhằm có cơ sở pháp lý thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong thực tiễn, cụ thể:

+ Tại Điều 63 đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về việc đấu thầu đất dự án để chọn nhà đầu tư.

+ Về văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, đề nghị giao UBND cấp huyện quản lý”.

#### **Trả lời:**

- Về đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định đấu thầu dự án sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 63 Luật Đất đai 2013: nội dung kiến nghị của cử tri đã được quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Chính phủ thay thế Nghị định số 30/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, theo đó đối với trường hợp trúng thầu thì thuộc trường hợp thu hồi đất và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo trình tự quy định của pháp luật đất đai.

- Về đề nghị nghiên cứu, sửa đổi quy định về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất:

Trước đây Luật Đất đai 2003 (tại Khoản 2, Điều 52 của Luật) quy định thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (giấy chứng nhận) cho hộ gia đình, cá nhân là Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm cả trường hợp cấp giấy chứng nhận lần đầu và khi hộ gia đình, cá nhân thực hiện quyền của mình. Do trong giai đoạn này, cơ quan dịch vụ công phục vụ cho công tác cấp giấy chứng nhận là văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất được thành lập theo hai cấp, trong đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chuẩn bị hồ sơ để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp giấy chứng nhận. Mặt khác, trong giai đoạn này, cả nước chưa căn bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với các loại đất, cần tập trung cho công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu và để thống nhất một đầu mối ký cấp giấy chứng nhận thì việc quy định thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân là Ủy ban nhân dân cấp huyện là phù hợp.

Đến nay, trong bối cảnh cả nước đã căn bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với các loại đất, việc cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng

nói chung và hộ gia đình, cá nhân nói riêng chủ yếu là khi người sử dụng đất thực hiện quyền của mình. Các trường hợp này đã được cấp giấy chứng nhận lần đầu nên đã một lần được Nhà nước xác lập quyền ban đầu thông qua việc cấp giấy chứng nhận. Do đó, khi thực hiện quyền của mình lại yêu cầu một cơ quan hành chính nhà nước (Ủy ban nhân dân cấp huyện) tham gia vào việc xác lập quyền sử dụng đất lần thứ hai thông qua việc cấp giấy chứng nhận, làm tăng gánh nặng cho bộ máy hành chính ở địa phương là không cần thiết.

Mặt khác, đối với nơi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thì hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai được thành lập và hoạt động theo mô hình một cấp. Mô hình này có ưu điểm là hoạt động đăng ký đất đai có sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất; việc thực hiện nhiệm vụ đã thể hiện rõ hơn tính chuyên nghiệp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; quy trình giải quyết công việc đã được thực hiện thống nhất, nhiều nơi đã thực hiện gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai đã xây dựng; thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã giảm từ 05 – 25 ngày so với trước đây, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân khi tham gia giao dịch về đất đai, tài sản gắn liền với đất. Nhiều Văn phòng đăng ký đất đai hoạt động hiệu quả, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; từng bước tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước; nguồn thu từ đất cho ngân sách nhà nước liên tục tăng. Qua khảo sát, đánh giá chỉ số Hiệu quả, Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, tỷ lệ người dân phản ánh có bôi trơn trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đã giảm từ 44% năm 2015 xuống còn 15% năm 2018.

Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình Văn phòng đăng ký đất đai một cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận ý kiến của các đại biểu Quốc hội, một số cử tri về vướng mắc như cử tri đã nêu. Trên cơ sở tiếp thu, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, trong đó cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể tại địa phương để quy định cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận.

Tuy nhiên, hiện nay hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai vẫn còn gặp một số khó khăn chưa được quan tâm đầu tư hoặc chưa có cơ chế tạo nguồn thu phù hợp, việc thu chủ yếu qua phí, lệ phí, trong nhiều khoản thu được miễn, giảm cho người sử dụng đất nhưng không có cơ chế bù đắp khi Văn phòng Đăng ký đất đai phải hoạt động theo cơ chế tự chủ dẫn đến trụ sở làm

việc tại nhiều nơi phải đi mượn, kho lưu trữ chật hẹp, cơ sở vật chất của Văn phòng Đăng ký đất đai thiếu đồng bộ, thiết bị không đầy đủ, lạc hậu, không có kinh phí bảo trì thường xuyên, cơ sở dữ liệu đất đai chưa được hoàn thiện, một số địa phương chưa xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai nên việc luân chuyển hồ sơ gặp nhiều khó khăn.

Từ thực tế hoạt động của mô hình Văn phòng Đăng ký đất đai hiện nay, với yêu cầu chuyển dần tổ chức cung cấp dịch vụ công sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, việc giữ Văn phòng Đăng ký đất đai như hiện nay phù hợp với bối cảnh trong nước cũng như phù hợp với xu thế của các nước trên thế giới, nhằm giảm áp lực cho 5 cơ quan hành chính nhà nước. Để khắc phục các tồn tại, hạn chế hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện các giải pháp:

+ Tập trung chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉ đạo việc triển khai chữ ký số tiến tới thực hiện mô hình đăng ký điện tử trong lĩnh vực đất đai.

+ Phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai./. *ng*

---

